

## TUẦN 25

Thứ Hai ngày 03 tháng 3 năm 2025

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### **SINH HOẠT DƯỚI CỜ : TRÁCH NHIỆM VÀ LÒNG BIẾT ƠN VỚI GIA ĐÌNH**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.
- Liên hệ bản thân về những lời nói, việc làm mình đã thực hiện để thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.
- Sáng tạo được Cây trách nhiệm, biết ơn.
- *Tự lực, trách nhiệm*: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

###### **1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
- Giấy A3, bút, bút màu.
- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

###### **2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động-</b> Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung về chủ đề Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình. Các nội dung chính như sau:</p>  <p>+ Giới thiệu khách mới là đại diện cha mẹ HS tham gia buổi toạ đàm.</p> <p><b>Hoạt động 2: Chia sẻ về trách nhiệm và lòng biết ơn</b></p>	<p>- HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>- HS tham gia.</p>

<p>+ Lắng nghe khách mời chia sẻ về các nội dung gợi ý.          + Ý nghĩa của trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.          + Những việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.          + Cảm xúc của cha mẹ, người thân khi con biết thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.          + HS đặt câu hỏi và cũng tham gia thảo luận, nêu ý kiến của bản thân về chủ đề buổi tọa đàm.          - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ và những điều học được sau khi tham gia buổi tọa đàm.  <b>* Củng cố</b>          - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.          - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  <b>* Dặn dò</b>          - GV nhắc nhở HS:          + Luyện tập đóng vai thể hiện tiêu phẩm.</p>	<p>- HS lắng nghe.           - HS chia sẻ.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

.....  
 .....  
 .....

TOÁN

**BÀI 65. THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
- Biết cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.
- Phát triển các NL toán học.
- Thông qua việc tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và thực hành, vận dụng để giải quyết vấn đề trong một số tình huống cụ thể có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm. HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên** : + Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương với các kích thước đo bằng cm như hình vẽ gợi ý trong SGK

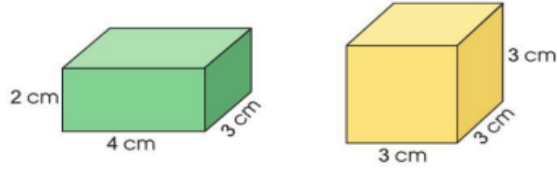

+ Một số hình lập phương cạnh 1 cm, hình vẽ hình hộp chữ nhật và hình lập phương có các hình lập phương nhỏ xếp ở trong.

+ Bảng phụ, máy chiếu.

- **Học sinh**: SGK, VBT toán

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<p><b>*Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt trên bàn 2 chiếc hộp có kích thước như hình vẽ SGK và 27 hình lập phương có cạnh 1 cm ( hoặc trình chiếu)</li> <li>- GV nêu vấn đề: Có 2 chiếc hộp có kích thước như hình vẽ, chú Voi thật khó để biết được thể tích của mỗi chiếc hộp. Em hãy giúp chú voi nhé?</li> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp tìm cách để tính được thể tích của 2 hình bên.</li> <li>- Mời một số nhóm trình bày kết quả</li> <li>- GV nhận xét và đưa ra đáp án và giới thiệu bài mới</li> <li>- GV mời HS đặt câu hỏi cho bạn</li> </ul> <p>GV nhận xét và giới thiệu bài</p>	<p>-HS quan sát hình</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: right;">  </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thảo luận cặp theo yêu cầu</li> <li>-Một số cặp HS trình bày cách tính của mình</li> <li>* Chia chiều cao của hình HCN thành 2 lớp, mỗi lớp xếp được 12 hình lập phương cạnh 1cm, vậy hình hộp chữ nhật có thể tích <math>24 \text{ cm}^3</math></li> <li>* Chia chiều cao hình lập phương thành 3 lớp, mỗi lớp xếp được 9 hình lập phương nhỏ cạnh 1cm, vậy thể tích của hình lập phương là <math>27 \text{ cm}^3</math></li> </ul>
<b>B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Thể tích hình hộp chữ nhật</b></p> <p><b>*Cách tiến hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trình chiếu hình A (SGK), hỏi:</li> <li>-GV yêu cầu: Tính thể tích hình hộp chữ nhật có các kích thước: <i>chiều dài 4 cm, chiều rộng 3 cm,</i></li> </ul>	<p>-HS quan sát hình nêu kích thước của hình: <i>chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm, chiều cao 2 cm</i></p>

chiều cao 2 cm, dựa vào cách tìm thể tích ở phần khởi động, các em hãy tìm ra cách thực hiện tính thể tích của hình hộp chữ nhật trên và rút ra quy tắc, công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4
- Mời các nhóm trình bày kết quả, HS còn lại lắng nghe, nhận xét và đặt câu hỏi cho bạn
- Trong quá trình HS trình bày, nếu chưa rõ, GV đặt câu hỏi thêm:

+Để tính thể tích hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?  
 +Ta gọi thể tích là  $V$ ; chiều dài là  $a$ ; chiều rộng là  $b$ ; chiều cao là  $c$ . Hãy viết công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật?

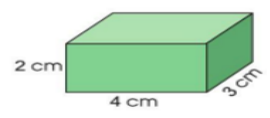
-Gọi HS lặp lại quy tắc và công thức

**Hoạt động 2: Thể tích hình lập phương**

-GV chiếu hình B (SGK), mời HS quan sát và nêu kích thước hình B

-GV nêu yêu cầu: Tính thể tích của hình lập phương B, rút ra quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phương.

- HS thảo luận nhóm 4
- Các nhóm trình bày kết quả
- Rút ta quy tắc và công thức (GV thực hiện như trên)
- HS nhắc lại quy tắc và công thức



- HS lắng nghe yêu cầu

- Các nhóm thảo luận
- Một số nhóm trình bày kết quả

**HS mô tả cách thực hiện:**

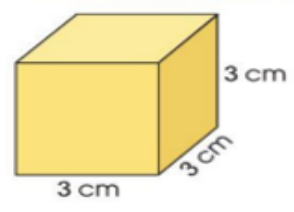
\* Theo kích thước của hình hộp chữ nhật chiều dài 4cm, chiều rộng là 3cm thì xếp được 1 lớp hình gồm  $4 \times 3 = 12$  hình lập phương nhỏ.

\* Theo chiều cao của hình hộp chữ nhật là 2cm, ta xếp thêm 1 lớp hình lập phương nhỏ như lớp thứ nhất. ( $12 \times 2 = 24$ ) Vậy thể tích hình hộp chữ nhật là  $4 \times 3 \times 2 = 24 \text{ cm}^3$

\* Quy tắc: Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật, ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).

\* Công thức:  $V = a \times b \times c$

HS quan sát và nêu kích thước của hình



- HS thảo luận nhóm 4
- HS trình bày kết quả ( $3 \times 3 \times 3 = 27 \text{ cm}^3$ )
- HS mô tả cách thực hiện như trên và rút ra quy tắc và công thức:

- Muốn tính thể tích hình lập phương, ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh.

- Công thức:  $V = a \times a \times a$

**C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**Hoạt động 3: Thực hành**

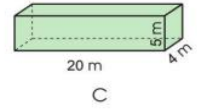
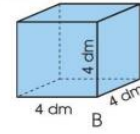
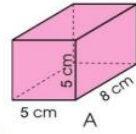
\* Cách tiến hành

**Bài 1:**

- GV mời HS đọc yêu cầu bài
- Mời HS nêu các kích thước của hình a, b, c

- 1 HS đọc yêu cầu và quan sát hình vẽ

- Mời HS nêu lại cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương
- GV yêu cầu HS thực hành tính thể tích các hình bên vào bảng nhóm ( HS làm việc nhóm 4)
- Mời một số nhóm trình bày kết quả, HS lắng nghe đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
- GV nhận xét ,chốt kết quả đúng.



- 2 HS nêu cách tính
  - HS làm việc nhóm 4
  - Một số nhóm trình bày kết quả
- Thể tích hình HCN a)  $5 \times 8 \times 5 = 200 \text{ cm}^3$   
 Thể tích hình lập phương b)  $4 \times 4 \times 4 = 64 \text{ cm}^3$   
 Thể tích hình HCN c)  $20 \times 4 \times 5 = 400 \text{ cm}^3$

#### IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.....

### TIẾNG VIỆT

## BÀI 14. GƯƠNG KIẾN QUỐC

### CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM

#### 1. Trao đổi:

##### 1.1. GV hướng dẫn cách giải ô chữ

GV yêu cầu cả lớp quan sát ô chữ, một số HS lần lượt đọc to, rõ yêu cầu của trò chơi.

GV hướng dẫn các bước làm BT: Đọc gợi ý, Phán đoán từ ngữ, Ghi từ ngữ vào các ô trống theo hàng ngang (mỗi ô ghi 1 chữ cái in hoa), số chữ phải khớp với các ô □ Sau khi điền hết các từ vào các hàng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc màu xanh.

##### 1.2. Học sinh thảo luận, giải ô chữ

Từng cặp HS trao đổi, làm bài vào VBT. GV phát cho 2 cặp HS 2 phiếu khổ to phô tô BT.

Hai cặp HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp. Đại diện cặp thứ nhất báo cáo kết quả giải ô chữ (đọc từ ngữ ở từng hàng, đọc từ ở cột dọc màu xanh). Tiếp đến, đại diện cặp thứ hai báo cáo kết quả. Cả lớp và GV chốt lại đáp án:

+ Các từ ở hàng ngang: quốc khánh, kinh tế, đoàn kết, an ninh, quốc ca, quốc kì, quốc huy, quốc gia.

+ Từ mới xuất hiện ở cột dọc (màu xanh): kiến quốc

1		Q	U	Ó	C	K	H	Á	N	H
2	M				K	I	N	H	T	É
3	Đ	O	À	N	K	É	T			
4				A	N	N	I	N	H	
5						Q	U	Ó	C	C
6						Q	U	Ó	C	K

7

Q	U	Ố	C	H	U	Y
---	---	---	---	---	---	---

8

Q	U	Ố	C	G	I	A
---	---	---	---	---	---	---

## 2. Đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc màu xanh. Giải thích ý nghĩa của từ kiến quốc xuất hiện ở cột dọc màu xanh (BT 2)

GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.

GV hướng dẫn HS trao đổi, nêu nghĩa của từ *kiến quốc* (*kiến*: kiến thiết, xây dựng; *quốc*: đất nước, quốc gia; *kiến quốc*: xây dựng đất nước / kiến thiết quốc gia).

GV nhận xét ý kiến HS, giải thích chính xác về từ *kiến quốc*.

## 3. Giáo viên tổng kết và giới thiệu bài đọc 1

Các em thấy các từ chúng ta vừa tìm được ở ô chữ có điểm chung nào không? Đó đều là các từ liên quan đến việc xây dựng đất nước. Trong bài 14 với chủ đề *Guong kiến quốc*, các em sẽ được học về những tấm gương tiêu biểu trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam, sau đó mở rộng tầm nhìn ra nước ngoài để học hỏi bạn bè quốc tế. Mở đầu cho chủ đề, chúng ta sẽ đọc bài *Vua Lý Thái Tông* để biết được công lao to lớn của nhân vật lịch sử này trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

### BÀI ĐỌC 1

#### VUA LÝ THÁI TÔNG (TIẾT 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó và tên riêng trong bài (VD: *đàn tế*, *Thần Nông*, *Bồ Hải*, *canh cửi*, *hà khắc*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau.
- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.
- NL giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.
- Bồi dưỡng PC yêu nước, tích cực tham gia các hoạt động góp phần xây dựng đất nước.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính, tranh minh họa nội dung bài đọc
- Hs chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập Hai; vở ghi bài.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</b> - Gv trình chiếu cho Hs xem đoạn video giới thiệu về vua Lý Thái Tông (cắt video đến 1p25')	- HS xem video



<https://youtu.be/p5lAPKAgFQ?si=kkk7diWS935Ci-Np>

- Gv đặt câu hỏi liên quan đến video như:
- + Video nói về ai?
- + Vua Lý Thái Tông là người như thế nào?
- + Để hiểu rõ về ông hơn, cô mời các em bước vào bài học: “Vua Lý Thái Tông”

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**

- HS phát biểu ý kiến

**Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**

- GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác.
  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn; sửa phát âm, giải nghĩa từ khó; chú ý giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:
    - + Đoạn 1 (từ đầu đến ... *lấy gì cho thiên hạ noi theo?*) Lời đối thoại đọc với giọng chậm rãi, rành mạch. Các câu còn lại đọc với giọng kể chuyện khoan thai, đồng dục.
    - + Đoạn 2 (từ *Thấy dân chúng sinh dùm hàng nước ngoài ...* đến ... *khuyến khích nghề canh cửi.*): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, đồng dục.
    - + Đoạn 3 (từ *Năm 1042... đến ... một nửa tiền thuế cho dân cả nước.*): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, đồng dục.
    - + Đoạn 4 (phần còn lại): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, đồng dục.
  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.
  - Tổ chức cho các nhóm thi đua đọc. (2 nhóm).
- Hs nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.

- Hs chia đoạn, đọc nối tiếp đoạn 2 lần:

- HS đọc trong nhóm 4

- 2 nhóm thi đua đọc bài; NX, tuyên dương.

- 5 Hs đọc nối tiếp 5 CH

- HS thảo luận nhóm đôi.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**

**Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**

- GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp một đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi (ô cửa bí mật, hộp quà, truyền điện,...) để tăng tính hấp dẫn của hoạt động này.
- Chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:

- Hs đọc nối tiếp các đoạn theo hướng dẫn. chú ý cách ngắt nghỉ hơi.

+ Có người can rằng: / “Đó là việc của **nông phu**, / **Bê hạ cần gì làm thế?**”. // Vua đáp: / “**Trẫm không tự cày / thì lấy gì làm xôi cúng tổ tiên, / lấy gì cho thiên hạ noi theo?**”.

- Nx, tuyên dương

#### **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM:**

- Em biết được gì sau khi đọc bài “Vua Lý Thái Tông”?

- Em học tập được gì từ tấm gương của vua Lý Thái Tông?

- GV NX, tuyên dương những HS tích cực.

#### **\* *Củng cố, dặn dò:***

- GV tổng kết bài đọc; nhận xét và biểu dương HS.

- Dặn HS tìm đọc truyện (hoặc thơ, bài văn miêu tả, cung cấp thông tin) theo yêu cầu trong SGK (trang 52, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội).

- HS nêu ý kiến

- HS nêu bài học mình rút ra.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

### ĐẠO ĐỨC

#### **CHỦ ĐỀ: PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI**

#### **Bài 9: EM NHẬN BIẾT BIỂU HIỆN XÂM HẠI**

(Tiết 1)

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số biểu hiện xâm hại.

- Biết được một số tác hại của xâm hại trẻ em và biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại trẻ em.

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- HS mạnh dạn, tự tin, trách nhiệm; dám nói lên ý kiến của mình trước các biểu hiện bị xâm hại.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

##### **1. Đồ dùng:**



\* **GV**:- TV, máy tính, SGK, SGV Đạo đức 5

- Các video clip, tranh, thông tin, hình ảnh liên quan đến biểu hiện xâm hại. Phiếu học tập nhóm;

\* **Hs**: - SGK, SBT Đạo đức 5

## 2. Phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực

- Phương pháp vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi ...

-Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi,

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<p>- Cho HS xem 1 video tình huống bạn nhỏ đi siêu thị cùng mẹ nhưng mãi chơi nên bị lạc mẹ, gặp một người phụ nữ lạ.... (link video <a href="https://youtu.be/kds3djOPEQo">https://youtu.be/kds3djOPEQo</a> )</p> <p>-H: Chuyện gì có thể xảy ra với bạn nhỏ trong vi deo các em vừa xem?</p> <p>-Em hãy chia sẻ cùng bạn những hiểu biết của em về xâm hại.</p> <p>-GV liên hệ vào bài: <i>Trẻ em những mầm non tương lai của đất nước là đối tượng mong manh cần được bảo vệ và nâng niu thể nhưng hiện nay trong xã hội xuất hiện nạn xâm hại trẻ em gây nhức nhối trong dư luận vấn nạn này đang ngày càng có chiều hướng gia tăng khiến chúng ta không khỏi băn khoăn và suy nghĩ. Ngày hôm nay cô trò chúng ta cùng tìm hiểu chủ đề phòng, tránh xâm hại. Chúng ta cùng tìm hiểu <b>Bài 9 Em nhận biết biểu hiện xâm hại ( tiết 1)</b></i></p>	<p>-HS xem và chia sẻ ý kiến</p> <p>+ Bạn nhỏ mãi chơi bị lạc mẹ bị kẻ xấu cho bánh kẹo ăn, có thể bị bắt cóc, ...</p> <p>-HS nối tiếp nhau chia sẻ:</p> <p>+ Ví dụ: bị anh lớn hơn đánh, bị đe dọa, ...</p> <p>Bị xâm hại tình dục, bị bóc lột sức lao động, ....</p>
<b>B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC:</b>	
<b>Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và thực hiện yêu cầu</b>	
<p>- GV giới thiệu 4 tranh, có kèm bóng nói.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể lại câu chuyện <b>Mưu sinh hè phố</b> và thực hiện yêu cầu với bạn cùng bàn.</p> <p>a. Những biểu hiện xâm hại nào đang diễn ra trong câu chuyện trên?</p>	<p>- 2HS cùng bàn trao đổi kể chuyện <b>Mưu sinh hè phố</b> trong SGK trang 47 và thực hiện yêu cầu.</p> <p>+Tranh 1,2,3: <i>Bóc lột sức lao động của trẻ em, bắt trẻ em chưa đến tuổi lao động phải đi mưu sinh,...</i></p> <p>+Tranh 4:<i>Bạo hành, đánh đập trẻ em(ngược đãi, đánh đập, ..)</i></p>

<p>b. Kể thêm các biểu hiện xâm hại trẻ em mà em biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS phát biểu câu trả lời</li> <li>- GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.</li> <li>-Gv: <i>Các biểu hiện xâm hại trẻ em khác có thể kể đến như xâm hại tình dục, bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bị bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình, phân biệt đối xử, bạo lực học đường.....)</i></li> <li>-Gv trình chiếu cho Hs xem thêm một số hình ảnh về xâm hại trẻ em</li> <li><b>-Gv chốt: <i>Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất tình cảm tâm lý danh dự nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực bóc lột xâm hại tình dục mua bán bỏ rơi trẻ em và các hình thức khác.</i></b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-<i>Bị người khác thiếu tôn trọng, xúc phạm, đe dọa, hay gây tổn thương tinh thần cho em.</i></li> <li>- <i>Bị người khác sử dụng bạo lực, đánh đập, đe dọa, hoặc gây tổn thương cơ thể em.</i></li> <li>- <i>Bị người khác lợi dụng tài chính của em, ép buộc hoặc cướp đoạt tiền bạc hoặc tài sản.</i></li> <li>- <i>Bị thiếu chăm sóc, quan tâm hoặc bị bỏ rơi trong việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản như ăn uống, vệ sinh, y tế./ ....</i></li> <li>-Hs phát biểu</li> <li>-Hs quan sát</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2. Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia nhóm và yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và thực hiện yêu cầu:( 7 -10 phút)</li> <li>a. Em hãy nêu tác hại của xâm hại trẻ em.</li> <li>b. Theo em, vì sao phải phòng, tránh xâm hại trẻ em?</li> <li>-Gv quan sát giúp đỡ các nhóm</li> <li>-Cho Hs trình bày kết quả trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs thực hiện theo nhóm 4: Nhóm trưởng phân công thư ký và nhiệm vụ cho các thành viên khác làm việc: Đọc thông tin trong SGK trang 48 và thực hiện yêu cầu 2a, 2b vào phiếu học tập</li> <li>a, Những tác hại mà xâm hại trẻ em gây ra: =&gt; <i>Gây ra ảnh hưởng vô cùng lớn đối với trẻ, cả về mặt thể chất và tinh thần.</i></li> <li>b, Theo em, vì sao phải phòng tránh xâm hại trẻ em?</li> <li>-Đại diện nhóm phát biểu câu trả lời.</li> </ul>
<p><b>C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</b> <b>Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho Hs chơi trò chơi “Rung chuông vàng” đã chuẩn bị sẵn trên powerpoin.</li> <li>-GV nhắc lại cách chơi và luật chơi</li> <li>- Gv trình chiếu từng câu hỏi và đáp án</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chuẩn bị bảng, phần để chơi trò chơi rung chuông vàng</li> <li>-Lắng nghe</li> <li>-Hs suy nghĩ chọn đáp án đúng ghi vào bảng con.</li> </ul>

(Lưu ý em HS nào trả lời đúng thì tiếp tục chơi, em nào trả lời sai thì úp bảng không tiếp tục tham gia trả lời câu hỏi sau)

- GV nhận xét chốt đáp án đúng(Dòng màu đỏ là đáp đúng)
- GV giáo dục Hs ý thức phòng tránh bị xâm hại ở trẻ em.
- Dặn Hs xem và chuẩn bị bài cho tiết học sau.

Nội dung các câu hỏi và đáp án:

**Câu 1:** Hành vi xâm hại là ...?

**A. Hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.**

B. Là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý.

C. Là hành vi gây bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán.

**Câu 2:** Hành vi nào trong các hành vi dưới đây là xâm hại trẻ em ?

A. Chăm sóc, yêu thương trẻ em.

B. Quan tâm đến sức khỏe tinh thần trẻ.

**C. Lãng mạ, xúc phạm.**

**Câu 3:** Nội dung nào dưới đây **đúng** khi nói về hậu quả của việc xâm hại trẻ?

A. Xây dựng mối quan hệ tình cảm và tin tưởng với người khác.

**B. Làm tổn thương tình cảm và tâm lý người bị xâm hại.**

C. Tạo ra môi trường an toàn cho người bị xâm hại.

**Câu 4:** Nội dung nào dưới đây **đúng** khi nói về cách phòng, chống xâm hại?

A. Gửi hình ảnh riêng tư của mình cho người khác.

B. Tin tưởng người lạ và gặp gỡ họ một mình.

**C. Tránh tiếp xúc với những người lạ, cung cấp thông tin trên mạng xã hội.**

**Câu 5:** Việc làm nào dưới đây **không** phải hành vi xâm hại trẻ?

A. Chạm vào vùng nhạy cảm của trẻ khác mà không được sự cho phép.

**B. Nói lời động viên và khích lệ trẻ khi trẻ gặp khó khăn.**

C. Chia sẻ hình ảnh nhạy cảm và nói những lời lẽ xúc phạm trẻ.  
 -Hs trả lời đúng hết 5/5 câu sẽ chiến thắng.  
 -Lắng nghe và ghi nhớ

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....  
 .....  
 .....

### BUỔI CHIỀU

#### BÀI ĐỌC 1

#### VUA LÝ THÁI TÔNG (TIẾT 1)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó và tên riêng trong bài (VD: *đàn tế, Thần Nông, Bó Hải, canh cửi, hà khắc,...*). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau.
- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.
- NL giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.
- Bồi dưỡng PC yêu nước, tích cực tham gia các hoạt động góp phần xây dựng đất nước.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính, tranh minh họa nội dung bài đọc
- Hs chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập Hai; vở ghi bài.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</b> - Gv trình chiếu cho Hs xem đoạn video giới thiệu về vua Lý Thái Tông (cắt video đến 1p25') <a href="https://youtu.be/p5lAPKAgFQ?si=kkk7diWS935Ci-Np">https://youtu.be/p5lAPKAgFQ?si=kkk7diWS935Ci-Np</a>	- HS xem video
<b>B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:</b>	
<b>Hoạt động 2: Đọc hiểu</b> - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả	

<p>lớp đọc thầm theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV có thể chọn các biện pháp kỹ thuật khác nhau: thảo luận nhóm đôi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...</li> <li>- HS báo cáo kết quả. GV có thể chọn các biện pháp kỹ thuật khác nhau: thuyết trình, phỏng vấn, truyền điện,...</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói lên điều gì?</i></li> <li>- GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS.</li> </ul> <p><b>C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 Hs đọc nối tiếp 5 CH</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- Đại diện các nhóm phỏng vấn nhóm bạn lần lượt các câu hỏi. Các nhóm lần lượt đứng lên trình bày:</li> </ul> <p>- Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau.</p>
<p><b>Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi (ô cửa bí mật, hộp quà, truyền điện,...) để tăng tính hấp dẫn của hoạt động này.</li> <li>- Chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  + <i>Có người can rằng: / “Đó là việc của <b>nông phu</b>, / Bệ hạ <b>cần gì</b> làm <b>thế</b>?”. // Vua <b>đáp</b>: / “<b>Trẫm không tự cày</b> / thì <b>lấy gì</b> làm xôi cúng tổ tiên, / <b>lấy gì</b> cho thiên hạ <b>noi theo</b>?”.</i>  + <i><b>Một trăm năm</b> cầm quyền / của vua <b>Lý Thái Tông</b> và con cháu ông / là <b>Lý Thánh Tông</b>, / <b>Lý Nhân Tông</b> / được coi là thời kì <b>hưng thịnh nhất</b> của triều Lý.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc nối tiếp các đoạn theo hướng dẫn. chú ý cách ngắt nghỉ hơi.</li> </ul>

// Đó cũng là thời kì / các **danh tướng** như **Lê Phụng Hiểu**, / **Lý Thường Kiệt** / lập những **chiến công lẫy lừng**.

- Nx, tuyên dương

#### **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI**

##### **NGHIỆM:**

- Em biết được gì sau khi đọc bài “**Vua Lý Thái Tông**”?

- Em học tập được gì từ tấm gương của vua Lý Thái Tông?

**-Em đã tham gia các hoạt động nào góp phần xây dựng đất nước?**

- GV NX, tuyên dương những HS tích cực.

##### **\* *Củng cố, dặn dò:***

- GV tổng kết bài đọc; nhận xét và biểu dương HS.

- Dặn HS tìm đọc truyện (hoặc thơ, bài văn miêu tả, cung cấp thông tin) theo yêu cầu trong SGK (trang 52, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội).

- HS nêu ý kiến

- HS nêu bài học mình rút ra.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

#### KHOA HỌC

### **Bài 16: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI (TIẾT 1)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nêu được một số giai đoạn phát triển chính của con người( tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,...)

- Nhận biết được bản thân và mỗi thành viên trong gia đình HS đang ở giai đoạn phát triển nào của con người.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - Máy tính, máy chiếu, giáo án PPT; in 2 bộ hình 2 cắt rời để cho HS chơi trò chơi; các mảnh bìa hình chữ nhật ghi các giai đoạn phát triển của người.

HS: - SGK Khoa học 5, VBT Khoa học 5;

- Ảnh của gia đình mình.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>  <b>Trò chơi: Em tập làm phóng viên</b></p>	
<p>- GV mời 1 HS phỏng vấn các bạn về sự thay đổi chiều cao, cân nặng.            VD: Xin chào các bạn. Tôi là Xuân Mai, phóng viên báo Sức khỏe và Đời sống . Hôm nay tôi muốn phỏng vấn các bạn về sự thay đổi chiều cao, cân nặng của các bạn.</p> <p>- Xin chào bạn A. Bạn cho biết về sự thay đổi chiều cao của bạn trong những năm gần đây?            - Dựa vào đâu bạn biết chính xác chiều cao qua từng lớp của mình như vậy?            -Xin chào bạn B. Bạn cho tôi biết sự thay đổi cân nặng của bạn từ lớp 1 đến giờ?            -Xin chào bạn C. Bạn cho biết sự tăng trưởng chiều cao, cân nặng của bạn?            - Các bạn thấy chiều cao và cân nặng của 3 bạn như thế nào?            - GV nhận xét và giới thiệu bài: Mỗi chúng ta đều có sự thay đổi về chiều cao, cân nặng, tâm sinh lí... Đó là quá trình phát triển của con người. Quá trình đó gồm những giai đoạn chính nào? Đặc điểm của từng giai đoạn ra sao?            Chúng ta cần tìm hiểu bài: Quá trình phát triển của con người. Bài chia làm 4 tiết. Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiết 1.</p>	<p>HS A: - Hồi lớp 1 tôi cao 110cm. Lớp 2 tôi cao 115 cm. Lớp 3 tôi cao 120 cm, lớp 4 tôi cao 135 cm. Bây giờ tôi cao 145cm.            - Năm nào nhà trường cũng khám sức khỏe, tôi xem ở sổ theo dõi sức khỏe của tôi.            - Chào bạn. Tôi năm lớp 1 nặng 19kg. Lớp 2 tôi nặng 21kg. Lớp 3 tôi nặng 25kg....            C: .....            - Điều tăng dần theo thời gian.            - HS lắng nghe, ghi bài.</p>
<p><b>B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ</b>  <b>Hoạt động 1: Các giai đoạn phát triển của con người.</b></p>	
<p><i>Bước 1: Làm việc cặp</i></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát và đọc thông tin liên quan đến từng giai đoạn phát triển của con người có trong hình 1, trang 72 SGK để trả lời các câu hỏi:            - Từ lúc mới sinh ra con người đã trải qua những giai đoạn nào?            - Mỗi giai đoạn ứng với lứa tuổi nào?</p> <p><i>Bước 2: Làm việc cả lớp</i></p>	<p>HS quan sát tranh và hỏi đáp theo nhóm đôi.             - HS quan sát và thực hiện yêu cầu.</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trình chiếu hình 1, trang 72 SGK trước lớp và yêu cầu đại diện một số HS lên chỉ bảng vào hình vẽ từng giai đoạn để trình bày về bốn giai đoạn phát triển của con người.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	
<p><b>C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Ai đang ở giai đoạn phát triển nào của con người?</b></p>	
<p><i>Bước 1: Làm việc nhóm đôi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm bài tập số 1 ở mục luyện tập, Vận dụng, trang 73 Sgk hoặc theo nhóm đôi rồi đánh dấu vào Bài 16 VBT .</li> <li>-GV quan sát, giúp đỡ HS chậm hoặc hỏi thêm HS có năng lực : Vì sao em chọn như vậy?</li> </ul> <p><i>Bước 2: Làm việc cả lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi <b>Trò chơi tiếp sức</b> để xác định <b>Ai đang ở giai đoạn phát triển nào của con người?</b></li> </ul> <p>Chia lớp thành 2 nhóm , mỗi nhóm 7 HS lên chơi tiếp sức. Mỗi HS cầm 1 hình người xếp đúng thứ tự các giai đoạn phát triển của con người từ tuổi ấu thơ vào các bậc thang theo sự phát triển của con người. Nhóm nào nhanh và đúng nhóm đó thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chơi trò chơi</li> <li>- GV và HS nhận xét kết quả, tuyên dương nhóm đúng và nhanh .</li> </ul> <p>GV chốt kiến thức:</p> <p><i>Tuổi ấu thơ: Hình a,b,g</i></p> <p><i>Tuổi vị thành niên: Hình d</i></p> <p><i>Tuổi trung niên: Hình c, h</i></p> <p><i>Tuổi già : Hình e</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện yêu cầu.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi nói cho nhau nghe những hình nào ứng với các giai đoạn phát triển của con người</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe phổ biến luật chơi.</li> <li>- Mỗi nhóm cử 7 HS lên chơi</li> <li>- Các nhóm nhận các hình ảnh hình người và các mảnh bìa hình chữ nhật ghi các giai đoạn phát triển của người.</li> <li>- HS chơi phân thắng thua</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul>
<p><b>D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chơi <b>trò chơi: Vòng quay kì diệu</b></li> <li>- GV quay vào tên bạn nào bạn đó lên chia sẻ về mỗi thành viên trong gia đình em đang ở giai đoạn phát triển nào của con người.</li> <li>-Bài học hôm nay em biết được điều gì?</li> <li>-GV , HS nhận xét và tổng kết tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-3-4 HS cầm ảnh lên chia sẻ về các thành viên trong gia đình mình</li> <li>- HS bên dưới có thể hỏi thêm bạn</li> </ul> <p>HS nêu</p>

Dặn dò: Suy tâm các hình ảnh tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên của anh, chị, ... để tiết sau học.	HS nghe
-------------------------------------------------------------------------------------------------	---------

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 04 tháng 3 năm 2025

### TOÁN

## THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG

(Tiết 2)

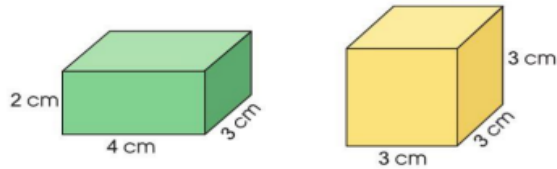
### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
- Biết cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.
- Phát triển các NL toán học.
- Thông qua việc tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và thực hành, vận dụng để giải quyết vấn đề trong một số tình huống cụ thể có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học
- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên** : + Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương với các kích thước đo bằng cm như hình vẽ gợi ý trong SGK  
 + Một số hình lập phương cạnh 1 cm, hình vẽ hình hộp chữ nhật và hình lập phương có các hình lập phương nhỏ xếp ở trong.  
 + Bảng phụ, máy chiếu.
- **Học sinh**: SGK, VBT toán

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<p><b>*Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt trên bàn 2 chiếc hộp có kích thước như hình vẽ SGK và 27 hình lập phương có cạnh 1 cm ( hoặc trình chiếu)</li> <li>- GV nêu vấn đề: Có 2 chiếc hộp có kích thước như hình vẽ, chú Voi thật khó để biết được thể tích của mỗi chiếc hộp. Em hãy giúp chú voi nhé?</li> </ul>	<p>-HS quan sát hình</p> <div style="text-align: center;">  </div>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp tìm cách để tính được thể tích của 2 hình bên.</li> <li>- Mời một số nhóm trình bày kết quả</li> <li>- GV nhận xét và đưa ra đáp án và giới thiệu bài mới</li> <li>- GV mời HS đặt câu hỏi cho bạn</li> </ul> <p>GV nhận xét và giới thiệu bài</p>	<div style="text-align: right;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thảo luận cặp theo yêu cầu</li> <li>-Một số cặp HS trình bày cách tính của mình <ul style="list-style-type: none"> <li>* Chia chiều cao của hình HCN thành 2 lớp, mỗi lớp xếp được 12 hình lập phương cạnh 1cm, vậy hình hộp chữ nhật có thể tích <math>24 \text{ cm}^3</math></li> <li>* Chia chiều cao hình lập phương thành 3 lớp, mỗi lớp xếp được 9 hình lập phương nhỏ cạnh 1cm, vậy thể tích của hình lập phương là <math>27 \text{ cm}^3</math></li> </ul> </li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

<p><b>Bài 2:</b> Tính thể tích đồ vật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Mời HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bài tập và ghi vào VBT</li> <li>-Mời lớp trưởng điều khiển lớp chia sẻ kết quả.</li> <li>-Trong quá trình HS chia sẻ kết quả, GV đặt câu hỏi thêm cho HS giải đáp.</li> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại cách tính diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật, hình lập phương ( b)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4, thực hiện vào VBT</li> <li>- Các nhóm chia sẻ kết quả</li> <li>- 2 bạn chia sẻ kết quả câu a/ 2 bạn chia sẻ kết quả câu b</li> <li>- HS còn lại quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi</li> <li>Đáp án: a) <math>0,064 \text{ m}^3</math>      <math>2\text{m}</math></li> <li style="padding-left: 100px;">b) <math>268 \text{ cm}^2</math>      <math>294 \text{ cm}^2</math></li> <li>- HS nêu cách tính</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><b>Bài 3:</b></p> <p>GV trình chiếu hình vẽ, hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thùng hàng có kích thước như thế nào?</li> <li>-Cho HS thi đua làm cá nhân</li> <li>-Mời HS chia sẻ kết quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS quan sát hình, trả lời: Thùng hàng có kích thước: chiều dài 6m ;chiều rộng 2,4m; chiều cao 2,6m</li> <li>-HS thực hiện vào VBT</li> <li>- 2 HS thực hiện trên bảng</li> <li>Kết quả: a) <math>6 \times 2,4 \times 2,6 = 37,44 \text{ m}^3</math></li> <li style="padding-left: 100px;">b) <math>S_{xq} = (6 + 2,4) \times 2 \times 2,6 = 43,68 \text{ m}^2</math></li> <li style="padding-left: 100px;"><math>S_{tp} = 43,68 + (6 \times 2,4) \times 2 = 72,48 \text{ m}^2</math></li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

<p><b>Bài 4:</b> HS đọc yêu cầu bài</p> <p>GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh- ai đúng</p> <p>* Cách chơi: GV trình chiếu hình ảnh, cả lớp quan sát, ước lượng và ghi đáp án mình chọn vào bảng</p>	<p>1 HS đọc yêu cầu: Ước lượng rồi lựa chọn số đo thể tích phù hợp</p> <p>-HS lắng nghe</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------

<p>con. Ai đưa ra đáp án đúng và nhanh chiến thắng trò chơi.</p> <p>- HS tiến hành trò chơi</p> <p>- Yêu cầu HS lí giải vì sao chọn kết quả trên</p> <p>* Vận dụng:</p> <p>- Qua bài học hôm nay, em học được gì?</p> <p>- Em có thể chia sẻ cảm nghĩ của em sau bài học?</p> <p>* Dặn dò: Xem bài học, luyện tập tính thể tích một đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương</p>	<p>- Cả lớp tham gia trò chơi</p> <p>Đáp án: A. <math>160m^3</math>      B. <math>530 dm^3</math></p> <p>- HS lí giải: + <i>Thể tích căn phòng cần tính theo đơn vị <math>m^3</math></i> + <i>Thể tích tủ lạnh cần tính theo đơn vị <math>dm^3</math></i></p> <p>- Qua bài học hôm nay em học được cách tính thể tích của một đồ vật có hình hộp chữ nhật, hình lập phương.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

### GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

## CHỦ ĐỀ 2: TÌM HIỂU TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC CỦA QUÊ HƯƠNG EM

### TIẾNG VIỆT

#### BÀI VIẾT 1

#### KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

(Phát triển câu chuyện) (1 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách bổ sung chi tiết cho câu chuyện.
- Biết cách sáng tạo chi tiết hợp lí, sinh động, hấp dẫn.
- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Biết phát triển một câu chuyện đã đọc, đã nghe.
- Bồi dưỡng các PC trung thực, trách nhiệm, yêu nước thông qua ngữ liệu trong ba bài đọc.

#### I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **GV chuẩn bị:** Bảng phụ (hoặc file trình chiếu trên màn hình) gồm 2 cột: một cột viết đoạn văn ở trang 52 – 53, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; một cột viết đoạn văn tương tự trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất* ở trang 36 – 37, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bên dưới 2 cột là các CH gợi ý ở trang 53, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở ghi bài

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</b></p> <p>- GV cho HS xem video “Bà Còng đi chợ trời mưa” (cắt video 1p35’) <a href="https://youtu.be/NJp44BoSKCE?si=qubyZd0ZVb7ocSNx">https://youtu.be/NJp44BoSKCE?si=qubyZd0ZVb7ocSNx</a></p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Trong bài hát trên có những nhân vật nào?</p> <p>+ Chuyện gì đã xảy ra đối với mỗi nhân vật?</p> <p>+ Mỗi nhân vật đã có những ý nghĩ và hành động như thế nào?</p> <p>- GV chuyển HĐ, giới thiệu vào bài: Ở bài học trước, các em đã học cách viết một bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách thay đổi vai kể, lời kể. Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em kể sáng tạo bằng một cách khác, đó là: phát triển câu chuyện bằng cách bổ sung các chi tiết (lời nói, ý nghĩ, hành động) của nhân vật hoặc bối cảnh, tình huống diễn ra câu chuyện.</p> <p><b>B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:</b></p>	<p>- Hs xem video</p> <p>- HS trả lời câu hỏi:</p>
<p><b>Hoạt động 1: Nhận xét</b></p>	
<p>- GV tổ chức cho HS đọc phần nhận xét và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV trình chiếu bảng kẻ 2 cột viết đoạn văn trang 52-53 và đoạn văn bài “Cậu bé và con heo đất” trang 36-37.</p> <p>+ 2 HS đọc lại 2 đoạn văn và 3 câu hỏi.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời CH</p> <p>a) Trong đoạn văn có những chi tiết nào khác với đoạn văn trong bài đọc <i>Cậu bé và con heo đất</i> (trang 36 – 37)?</p> <p>b) Người viết sáng tạo thêm những chi tiết ấy nhằm mục đích gì?</p>	<p>+ 1 Hs đọc phần nhận xét</p> <p>+ 2 HS lần lượt đọc lại 2 đoạn văn và CH; Hs thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi; Đại diện các nhóm thuyết trình.</p> <p>b) Làm cho câu chuyện đầy đủ, sinh động, hấp dẫn hơn.</p> <p>c) Những chi tiết ấy là những chi tiết phụ, vì vậy, không ảnh hưởng đến nội dung chính của câu chuyện.</p> <p>+ Các nhóm khác góp ý, NX</p>

<p>c) Những chi tiết ấy có làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện không? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu CH: Để kể sáng tạo một câu chuyện đã nghe, đã đọc, em có thể làm gì?</li> <li>- GV NX, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Rút ra bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trình chiếu nội dung bài, mời 1 – 2 HS đọc to nội dung bài học trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- GV giải thích kỹ hơn về kiến thức được trình bày trong bài học.</li> <li>- GV mời 1 – 2 HS nhắc lại nội dung bài học trong SGK.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt nêu ý kiến.</li> <li>- 2 HS đọc nội dung, lớp đọc thầm.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học (nếu cần)</li> </ul>
<p><b>C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 – 2 HS đọc to 2 đề trong SGK.</li> <li>- GV hướng dẫn HS lựa chọn đề bài, xem lại bài đọc <i>Hoa trạng nguyên</i> hoặc <i>Những chấm nhỏ mà không nhỏ</i> theo đề bài mình đã chọn.</li> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc độc lập: bổ sung chi tiết liên quan đến các nhân vật hoặc tình huống mới của câu chuyện.</li> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi, trao đổi với nhau về những chi tiết mới được bổ sung.</li> <li>- GV mời 2 – 3 HS đọc to cho cả lớp nghe về những chi tiết mới liên quan đến nhân vật hoặc tình huống mới của câu chuyện mà HS đã sáng tạo.</li> <li>- Các HS khác nhận xét, bình chọn những bài làm có tính sáng tạo, có chi tiết sinh động, hấp dẫn.</li> <li>- GV trình chiếu 2 đoạn chuyện đã được sáng tạo và mời 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.</li> </ul> <p>a) Kể sáng tạo câu chuyện <i>Hoa trạng nguyên</i>:</p> <p><i>Dịp chuẩn bị hội làng năm ngoái, ba anh em chúng tôi theo ông nội vào Văn Chỉ của làng. Ông bảo: “Văn Chỉ thờ mười vị tiến sĩ thời xưa, người quê mình. Xây cả trăm năm rồi đấy.”</i></p> <p><i>Bốn ông cháu thong thả đi vào khuôn viên đền. Từ cổng vào đến gian thờ chính là một con đường lát gạch đỏ đã bạc màu theo thời gian. Hai bên</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc to 2 đề sgk trang 53</li> <li>- HS làm việc cá nhân</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi</li> <li>- 2,3 HS trình bày phần sáng tạo của mình.</li> <li>- HS NX, bình chọn bài sáng tạo, sinh động, hấp dẫn.</li> </ul>

đường cỏ dại mọc um tùm, nhiều bụi cây dại bò lan ra đường, cản bước chân người. Anh Nguyễn thối mắ:

- Ông ơi, sao ven đường để cỏ mọc tốt thế này ạ? Hình như lâu rồi không có ai dọn dẹp đường này.

b) Kể sáng tạo câu chuyện Những chấm nhỏ mà không nhỏ:

Về đến nhà, Thanh háo hức ngồi vào bàn, vẽ ngay. Vẽ bản đồ chứ không phải vẽ tranh, ai cũng có thể vẽ được, nếu khi nhắm mắt vẫn hiện ra hình chữ S ấy trong đầu. Thanh lấy ra một tờ giấy trắng tinh và một hộp bút chì màu. Em cẩn thận đưa bút trên trang giấy, vẽ những nét đầu tiên. Hình nước Việt Nam cong cong hình chữ S dần dần hiện rõ trên nền giấy trắng. Chẳng bao lâu, Thanh đã vẽ xong. Em cảm bức vẽ ngắm nghía và tự thấy rất hài lòng. A, bố vừa đi làm về, em sẽ khoe bố ngay!

#### **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**

- GV hướng dẫn HS sáng tạo thêm một số câu chuyện khác đã nghe, đã đọc nhưng không làm sai lệch nội dung câu chuyện để kể cho bạn bè, người thân nghe.

- GV NX tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: THEO DÒNG LỊCH SỬ**

**(1 tiết)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách phát biểu cảm nghĩ về nhà vua Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông* hoặc giới thiệu được một di tích lịch sử ở nơi các em sống (hoặc ở quê hương các em, ở một địa phương khác trên đất nước ta).

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vấn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong lúc



trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe.

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào về quê hương, đất nước và ý thức chăm chỉ, trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV chuẩn bị: máy tính, Tivi, bài trình chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</b></p> <p>- GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi chuyền bóng: Giáo viên mở một bài hát vui nhộn, học sinh sẽ chuyền quả bóng (hoặc bông hoa) đến bạn nào nhạc dừng thì bạn ấy đứng lên kể tên một nhân vật lịch sử hoặc một di tích lịch sử ở địa phương mà em biết.</p> <p>- Qua trò chơi, GV giới thiệu bài mới: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em có hai lựa chọn. Thứ nhất, các em trình bày cảm nghĩ của mình về nhà vua Lý Thái Tông qua bài đọc <i>Vua Lý Thái Tông</i>. Thứ hai, các em giới thiệu một di tích lịch sử ở nơi các em sống (hoặc ở quê hương các em, ở một địa phương khác trên đất nước ta). Qua trao đổi, các em sẽ hiểu thêm về lịch sử đất nước và những di tích lịch sử trên đất nước ta.</p> <p><b>B. HOẠT ĐỘNG LT – TH:</b></p>	<p>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi</p>
<p><b>Hoạt động 1: Chuẩn bị</b></p> <p>- GV yêu cầu Hs đọc đề bài trang 53,54 và quan sát hình ảnh + GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (Chọn 1 trong 2 đề: Phát biểu cảm nghĩ của em về Lý Thái Tông qua bài đọc <i>Vua Lý Thái Tông</i>. / Nói về một di tích lịch sử của nước ta mà em biết.). + HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2. + GV hỏi HS chọn đề 1 hay đề 2. + GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.</p> <p><b>Hoạt động 2: Thảo luận</b> * Thảo luận trong nhóm</p>	<p>- 1 Hs đọc 2 đề bài, cả lớp đọc thầm</p> <p>- HS phát biểu theo hướng dẫn của GV</p> <p>- HS thảo luận nhóm 6, luân phiên trình bày ý kiến theo gợi ý trong SGK:</p>

<p>- GV tổ chức cho HS ngồi vào nhóm 6 để thảo luận theo gợi ý đề 1/đề 2</p> <p>+ <b>Nội dung trao đổi đề 1:</b> GT nhân vật Kể về những việc nhà vua đã làm.... Nêu cảm nghĩ của em về công lao của nhà vua đối với đất nước ta</p> <p>+ <b>Nội dung trao đổi đề 2:</b> - <b>Đó là di tích nào? ở đâu?</b> (Nêu tên di tích lịch sử mà em muốn giới thiệu (HS có thể tìm hiểu thông tin để giới thiệu về một trong ba di tích lịch sử được giới thiệu ảnh trong SGK hoặc giới thiệu về di tích khác) - <b>Di tích ấy gắn với nhân vật hoặc sự kiện nào?</b> (Nêu những thông tin chính về di tích lịch sử. VD, về Bến cảng Nhà Rồng) <b>Em có cảm nghĩ gì khi đến thăm di tích ấy?</b></p> <p><b>* Thảo luận trước lớp</b> - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn. - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vấn đề về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe. - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.</p> <p><b>C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:</b> - HS có thể tìm hiểu thêm về một nhân vật lịch sử hoặc một di tích lịch sử khác để giới thiệu với các bạn và bạn bè quốc tế.</p>	<p><b>Đề 1:</b> Phát biểu cảm nghĩ của em về Lý Thái Tông qua bài đọc <i>Vua Lý Thái Tông</i>.</p> <p>- Nêu cảm nghĩ của em về công lao của nhà vua đối với đất nước ta:</p> <p><b>Đề 2:</b> Nói về một di tích lịch sử của nước ta mà em biết.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

## LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

# NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA ( TIẾT 1)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

### 1. Năng lực khoa học lịch sử địa lí

- Xác định được vị trí, địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào.
- Sưu tầm một số tư liệu ( tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,..), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào.

### 2. Phẩm chất

- Trách nhiệm: có ý thức tôn trọng, bảo vệ các công trình kiến trúc và giá trị văn hóa, lịch sử.
- Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### 1. Giáo viên

- Bản đồ/ Lược đồ tự nhiên Lào
- Tranh ảnh về thiên nhiên, một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào.

### 2. Học sinh

- Tranh ảnh về thiên nhiên, một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b> Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Kể tên các quốc gia láng giềng phía tây Việt Nam.</li><li>+ Chia sẻ những gì em biết Lào.</li></ul></li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li><li>-Giới thiệu bài: Phía tây Việt Nam giáp 2 quốc gia đó là Lào và Campuchia, nhưng trong tiết hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về đất nước Lào. Qua bài học chúng ta sẽ biết được về vị trí địa lí, một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào, tìm hiểu về một số công trình tiêu biểu ở Lào.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm việc</li><li>+ Lào và Campuchia</li><li>+ HS chia sẻ.</li></ul>
<b>B: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</b> <b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của Lào</b>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp tìm hiểu nội dung sau:</li> <li>+ Xác định vị trí của nước Lào trên lược đồ hình 1.</li> <li>- GV yêu cầu đại diện cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về vị trí địa lí của nước Lào.</li> <li>- GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.</li> <li>- GV chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí của Lào.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo cặp</li> <li>- HS xác định vị trí trên lược đồ.</li> <li>- HS trình bày kết quả Lào nằm ở phía tây Việt Nam, thuộc khu vực Đông Nam Á, không giáp biển.</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Lào.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Quan sát hình 1,2 trang 84-85 SGK, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên của Lào.</li> <li>+ Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm về dân cư của Lào.</li> <li>- GV yêu cầu các cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về địa hình, dân cư của Lào.</li> <li>- GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.</li> <li>- GV chuẩn xác kiến thức về tự nhiên, dân cư của Lào.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo cặp</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Tự nhiên: Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên; khí hậu nhiệt đới gió mùa; giàu tài nguyên rừng với nhiều gỗ quý, voi, hổ, báo, bò tót,...</li> <li>+ Dân cư: số dân ít, phần lớn dân cư là người Lào; dân cư phân bố.</li> <li>- HS trình bày kết quả</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p>* GV mở rộng: Lào từng là nơi sinh sống của rất nhiều loài voi nên còn được gọi là “Đất nước triệu voi”. Trong quá khứ, voi đóng vai trò như công cụ vận chuyển, phương tiện di chuyển. Tuy nhiên, số lượng voi ngày càng giảm, nhiều đấng trẻ ở đất nước này thậm chí chưa từng được nhìn thấy voi. Để bảo tồn loài động vật có ý nghĩa lịch sử này, nhiều trại bảo tồn voi được thành lập ở khắp đất nước Lào.</p> <p>Ngoài tên gọi “Đất nước triệu voi”, Lào còn được biết đến là xứ sở hoa Chăm-pa vì Chăm-pa là quốc hoa của đất nước này.</p>	
<b>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công trình tiêu biểu</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành các nhóm và đánh số cho các nhóm, yêu cầu:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo nhóm đã chia.</li> </ul>

<p>+ Nhóm chẵn: Tìm hiểu và mô tả về cố đô Luông Pha- băng.</p> <p>+ Nhóm lẻ: Tìm hiểu và mô tả về Cảnh đồng Chum.</p> <p>- GV gọi đại diện các nhóm mô tả về công trình tiêu biểu của Lào, có dẫn chứng bằng tranh ảnh.</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- HS trình bày.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------

### C: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 với 2 câu hỏi:</p> <p>+ a) Kể tên kết hợp chỉ trên lược đồ ( hình 1 hoặc hình 5) một số dãy núi, cao nguyên, sông lớn của Lào.</p> <p>b) Tóm tắt thông tin về Lào theo bảng gợi ý trang 88 SGK vào vở ghi.</p> <p>- GV gọi 1-2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.</p> <p>- GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng, nhóm trả lời câu 2 một cách sáng tạo.</p>	<p>- HS làm việc nhóm 6.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+Dãy núi: Luông Pha Băng.</p> <p>+ Cao nguyên: Hủa Phan, Xiêng Khoảng, Tà Ôi, Bô-lô-ven.</p> <p>+ Sông lớn: Mê Công.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trình bày kết quả</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Thứ Tư ngày 05 tháng 3 năm 2025

### TOÁN

### BÀI 66. LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

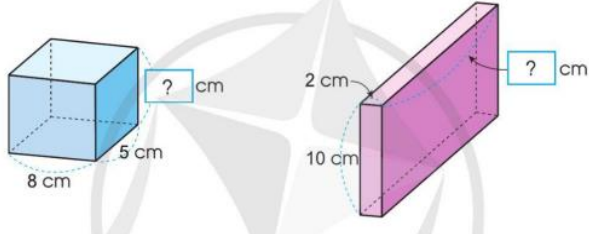
- Củng cố kĩ năng tính thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.
- Phát triển các NL toán học.
- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.
- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK

- Học sinh: SGK, VBT, các đồ dùng học tập cần thiết.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “<b>Nói nhanh- đáp đúng</b>”</p> <p>-GV thiết kế một số câu hỏi, mời lớp trưởng điều khiển trò chơi. Lớp trưởng nêu các câu hỏi cho HS còn lại đáp. HS đáp đúng được vỗ tay tuyên dương.</p> <p>- Câu hỏi: 1/ <i>Hãy nêu quy tắc tính thể tích hình hộp chữ nhật?</i>  2/ <i>Công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật là <math>a \times a \times a</math>. Đúng hay sai?</i>  3/ <i>Nêu công thức tính thể tích hình lập phương?</i>  4/ <i>Thể tích hình lập phương có cạnh 4cm là <math>64 \text{ cm}^3</math>, đúng hay sai? Vì sao?</i></p> <p>HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn  GV nhận xét, tổng kết trò chơi, giới thiệu bài.</p>	
<p><b>B. . HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Tính thể tích hình HCN</p> <p>-HS đọc yêu cầu, xác định yêu cầu đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện bài tập cá nhân vào VBT</p> <p>- Mời 3 HS nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>-GV nhận xét, chốt kết quả đúng</p>	<p>-HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-Thực hiện cá nhân vào VBT</p> <p>- 3HS làm bài trước lớp</p> <p>-Cả lớp nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn</p>
<p><b>Bài 2:</b> Tìm độ dài cạnh còn lại</p> <p>-Mời HS đọc yêu cầu và quan sát hình SGK</p> <p>-Mời HS nêu yêu cầu đề bài</p>  <p>-GV gợi ý: Hình 1: <math>8 \times 5 \times ? = 280</math>  Hình 2: <math>? \times 10 \times 2 = 280</math></p> <p>-Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4, tìm cách giải và kết quả của bài tập</p> <p>-Mời một số nhóm trình bày cách làm và kết quả trước lớp</p> <p>GV nhận xét kết quả, chốt kết quả đúng</p>	<p>-HS đọc YC đề bài</p> <p>-HS quan sát hình SGK, nêu đề toán:</p> <p>-HS thực hiện trên bảng nhóm</p> <p>-Một số nhóm trình bày kết quả, giải thích cách làm trước lớp, HS còn lại nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn.</p> <p><i>Giải thích:</i></p> <p>-<i>Vì thể tích hình hộp bằng chiều dài nhân chiều rộng rồi nhân chiều cao. Vậy để tìm chiều cao thì lấy thể tích chia cho chiều dài rồi chia cho chiều rộng.</i></p> <p>-<i>Để tìm chiều dài ta lấy thể tích chia cho chiều rộng và chia cho chiều cao.</i></p> <p><i>Tức là:</i></p>
<p><b>*Bài 3: Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật</b></p> <p>-HS đọc yêu cầu</p>	<p>-HS đọc yêu cầu đề bài</p>

<p>-GV hỏi:  + Để tính thể tích khối đá hình hộp chữ nhật ta làm sao?  + Nếu mỗi mét khối đá nặng 2,7 tấn thì xe tải 15 tấn thì xe tải 15 tấn có thể chở hết được khối đá đó không? Vì sao?  -Yêu cầu HS thảo luận cặp tìm đáp án cho bài tập  -Một số cặp HS nêu cách giải trước lớp  -Cả lớp nhận xét</p>	<p>-Để tính thể tích khối đá ta lấy 2,5 x 1,6 x 1,2   -Ta lấy cân nặng của mỗi mét khối đá nhân với thể tích của khối đá   -HS thảo luận theo cặp - giải vào VBT  -HS giải trình đáp án của mình</p>
<b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</b>	
<p>GV hỏi : để tính chiều rộng một hình hộp chữ nhật khi biết thể tích ,chiều cao và chiều dài của nó ta làm thế nào ?</p>	<p>-HS trả lời</p>
<p>Dặn dò: Xem bài học, vận dụng cách tính thể tích vào tính các đồ vật trong gia đình</p>	

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....  
.....  
.....

### TIẾNG VIỆT

#### **BÀI ĐỌC 2**

#### **TUẦN LỄ VÀNG (1 tiết)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (VD: *ngân khó, cân, đồng bạc trắng, hậu duệ, lạng*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Tinh thần đoàn kết, sẵn sàng cống hiến cho đất nước của người dân Việt Nam qua sự kiện Tuần lễ Vàng tháng 9/1945. Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.
- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, đoàn kết, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

##### **I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính, bài ppt
- HS chuẩn bị: SGK TV 5, tập Hai, vở ghi

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
--------------------------------	-------------------------------



<p><b>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</b></p> <p>- GV trình chiếu cho HS xem đoạn video về sức mạnh của sự đoàn kết.  <a href="https://youtu.be/lvbjhBj9YE?si=17wNLZTy_jS2BdWx">https://youtu.be/lvbjhBj9YE?si=17wNLZTy_jS2BdWx</a></p> <p>+ Video các em đã xem ngợi ca về điều gì?  + Đoàn kết là sức mạnh làm nên thành công. Vì vậy, trong thời gian đất nước mới khai sinh còn rất nhiều khó khăn, Bác đã kêu gọi tinh thần đoàn kết của nhân dân trong cả nước để giúp đất nước vượt qua khó khăn lúc bấy giờ. Vậy việc làm đó được thực hiện như thế nào và kết quả ra sao thì hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục được học câu chuyện về lòng yêu nước của những người dân Việt Nam bình thường trong những ngày tháng đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, thể hiện qua bài đọc <i>Tuần lễ Vàng</i>.</p> <p><b>B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:</b></p>	<p>- HS xem video</p> <p>- Video ngợi ca về sức mạnh của sự đoàn kết</p>
<p><b>* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</b></p>	
<p>- GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện.</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước. Có thể chia bài đọc thành 3 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến <i>...nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa</i>.  + Đoạn 2: từ <i>Giữa lúc đồng bào cả nước...</i> đến <i>...sự đóng góp của nhân dân</i>.  + Đoạn 3: phần còn lại.</p> <p>- GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc hiểu</b></p> <p>- GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV có thể chọn</p>	<p>- Hs chia đoạn, đọc nối tiếp đoạn 2 lần:  + Lần 1: sửa lỗi phát âm khi đọc sai  + Lần 2: Đọc chú thích, giải nghĩa một số từ khó có trong bài. (VD: <i>ngân khố, cân, đồng bạc trắng, hậu duệ, lạng</i>)</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp 4 CH, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Đại diện các nhóm phỏng vấn nhóm bạn mình lần lượt qua các CH</p> <p>- Các nhóm lần lượt trình bày các ý</p>



tạo thành điệp từ, điệp ngữ.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các điệp từ, điệp ngữ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết điệp từ, điệp ngữ trong câu; sử dụng được điệp từ, điệp ngữ để viết đoạn văn). Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.



## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: Máy tính, tivi; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</b> - GV mở cho HS xem video “Người tôi yêu tôi thương” <a href="https://youtu.be/Q43WMNKypGU?si=MMC7wpEwp9Y6Srlg">https://youtu.be/Q43WMNKypGU?si=MMC7wpEwp9Y6Srlg</a> - Hỏi: + Trong bài hát từ nào được lặp lại? + Từ ngữ đó được lặp lại cho em biết điều gì? - Từ ngữ được lặp lại nhiều lần được xem là một biện pháp sử dụng từ ngữ để tăng hiệu quả của lời nói hoặc câu văn, câu thơ, đó là biện pháp điệp từ, điệp ngữ. Vậy Điệp từ, điệp ngữ là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé!	- HS xem video  - Từ được lặp lại là “Người tôi yêu tôi thương” - Từ ngữ đó được lặp lại nhằm nhấn mạnh người mình yêu mình thương.
<b>B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:</b>	
<b>* Hoạt động 1: Nhận xét</b> a) Tìm những từ ngữ được lặp lại trong bài thơ (BT 1) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và bài thơ trong BT 1. Cả lớp đọc thầm theo. - HS làm việc cá nhân để tìm ra các từ ngữ được lặp lại trong bài thơ. - GV mời 1 – 2 HS nêu kết quả làm bài trước lớp. - GV NX, tuyên dương b) Tìm hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ (BT 2) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi để trả lời CH của BT. - GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời CH trước lớp.	- 1HS đọc BT 1, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân  - HS lần lượt trình bày, các HS khác nhận xét, góp ý.  - 1 HS đọc BT2 - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày: Việc lặp lại các từ ngữ như trên có tác

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt đáp án đúng.</li> <li><b>* Hoạt động 2: Rút ra bài học</b></li> <li>- GV: Các từ ngữ được lặp lại trong bài thơ ở BT 1 là các điệp từ, điệp ngữ. Vậy, ai có thể cho biết: Biện pháp điệp từ, điệp ngữ là gì? Điệp từ, điệp ngữ có tác dụng gì?</li> <li>- GV mời 1 – 2 HS đọc to bài học trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.</li> </ul>	<p>dụng làm nổi bật tình yêu gia đình, quê hương, đất nước của bạn nhỏ trong bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày ý kiến</li> <li>- HS đọc nội dung bài</li> </ul>
<b>C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH:</b>	
<p><b>BT1: Tìm điệp từ, điệp ngữ trong khổ thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 – 2 HS đọc yêu cầu của đề bài.</li> <li>- GV cho HS làm bài vào vở</li> <li>- GV NX, tuyên dương</li> </ul> <p><b>BT2: Thêm từ ngữ vào  để tạo thành điệp từ, điệp ngữ (BT 2)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS đọc BT và tìm hiểu BT</li> <li>- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi: tìm từ ngữ thích hợp thay cho mỗi kí hiệu  để tạo thành điệp từ, điệp ngữ.</li> <li>- GV mời 2 – 3 HS đọc to bài làm của mình.</li> <li>- GV cho HS nhận xét, sửa lỗi cho bạn (nếu có).</li> <li>- GV chốt đáp án đúng.</li> </ul> <p><b>D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho cả lớp hát bài “Người tôi yêu tôi thương”</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu BT1</li> <li>- HS làm bài vào vở; 2-3 HS trình bày bài làm.</li> <li>+ Các điệp từ trong khổ thơ là <i>tức thì</i> và <i>nổi</i>.</li> <li>+ Tác dụng của các điệp từ trên là nhấn mạnh ý:</li> <li>- HS đọc BT</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi</li> </ul> <p>- Đại diện các nhóm trình bày</p>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

### LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

## NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA ( TIẾT 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được vị trí, địa lí của nước Cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Cam-pu-chia.
- Sưu tầm một số tư liệu ( tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,..), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Cam-pu-chia.

- Tự chủ và tự học: sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp và trình bày về một công trình kiến trúc tiêu biểu.
- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Có ý thức tôn trọng, bảo vệ các công trình kiến trúc và giá trị văn hóa, lịch sử.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### 1. Giáo viên

- Bản đồ/ Lược đồ tự nhiên Cam-pu-chia.
- Tranh ảnh về thiên nhiên, một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Cam-pu-chia.

### 2. Học sinh

- Tranh ảnh về thiên nhiên, một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Cam-pu-chia.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vị trí địa lí của Lào.</li> <li>+ Một số đặc điểm về tự nhiên, dân cư của Lào.</li> </ul> </li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chia sẻ những gì em biết về Cam-pu-chia.</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và giới thiệu bài:</li> </ul> <p>Tiết học vừa rồi, chúng ta đã được tìm hiểu về đất nước Lào, một đất nước giáp ở phía tây nước ta. Trong tiết hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về đất nước cũng giáp ở phía tây nước ta – đất nước Cam-pu-chia. Qua bài học chúng ta sẽ biết được về vị trí địa lí, một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Cam-pu-chia, tìm hiểu về một số công trình tiêu biểu ở Cam-pu-chia.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS trình bày.</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>B: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của Cam-pu-chia</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp tìm hiểu nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định vị trí của nước Cam-pu-chia trên lược đồ hình 5 trang 86.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo cặp</li> <li>- HS xác định vị trí trên lược đồ.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu đại diện cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về vị trí địa lí của nước Cam-pu-chia.</li> <li>- GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.</li> <li>- GV chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí của Cam-pu-chia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày kết quả Cam-pu-chia nằm ở khu vực Đông Nam Á, giáp Lào, Thái Lan, Việt Nam; phía nam giáp biển</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Cam-pu-chia.</b></p>	
<p><b>b) Cách tiến hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Quan sát hình 5,6 trang 86-87 SGK, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên của Cam-pu-chia.</li> <li>+ Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm về dân cư của Cam-pu-chia.</li> <li>- GV yêu cầu các cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về địa hình, dân cư của Cam-pu-chia.</li> <li>- GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.</li> <li>- GV chuẩn xác kiến thức về tự nhiên, dân cư của Cam-pu-chia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo cặp</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Tự nhiên: địa hình chủ yếu là đồng bằng; khí hậu nhiệt đới gió mùa với thời gian mùa mưa và mùa khô tương đối bằng nhau; diện tích rừng còn nhiều; rừng có nhiều gỗ và chim, thú quý: gấu, hổ, báo, hươu,...</li> <li>+ Dân cư: số dân năm 2021 là 15,7 triệu người, phần lớn dân cư là người Khơ-me; dân cư phân bố tập trung ở đồng bằng.</li> <li>- HS trình bày kết quả</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công trình tiêu biểu</b></p>	
<p><b>b) Cách tiến hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành các nhóm và đánh số cho các nhóm, yêu cầu:</li> <li>+ Nhóm chẵn: Tìm hiểu và mô tả về cố đô Ăng-co Vát.</li> <li>+ Nhóm lẻ: Tìm hiểu và mô tả về Tượng đài hữu nghị Việt Nam-- Cam-pu-chia,....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo nhóm đã chia.</li> <li>- HS trình bày.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi đại diện các nhóm mô tả về công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia, có dẫn chứng bằng tranh ảnh.</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, bổ sung.</li> </ul>
<b>C: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH</b>	
<p><b>b) Cách tiến hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 với 2 câu hỏi:</li> <li>+ a) Kể tên kết hợp chỉ trên lược đồ ( hình 1 hoặc hình 5) khu vực đồng bằng, một số dãy núi, sông, hồ lớn của Cam-pu-chia.</li> <li>b) Tóm tắt thông tin về Cam-pu-chia theo bảng gợi ý trang 88 SGK vào vở ghi.</li> <li>- GV gọi 1-2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.</li> <li>- GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng, nhóm trả lời câu 2 một cách sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm 6.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Dãy núi: Đăng Rếch, Các-đa-môn, Đâm Rei.</li> <li>+ Sông lớn: Mê Công, hồ Tôn-lê Sáp.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trình bày kết quả</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>D. VẬN DỤNG</b></p> <p>* Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học:</li> <li>- Sau buổi học, em đã thu hoạch được những điều gì?</li> <li>- Báo cáo nhiệm vụ của nhóm vào buổi sau.</li> <li>- Chia lớp thành nhóm và thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại bài học.</li> <li>- Hoàn thành nhiệm vụ nhóm.</li> </ul>

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

*Thứ Năm ngày 06 tháng 3 năm 2025*

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**  
**( Tiết 2 )**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kỹ năng tính thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.
- Phát triển các NL toán học.



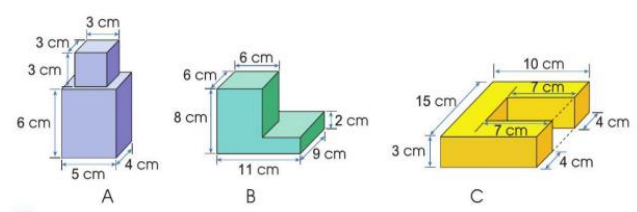
- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

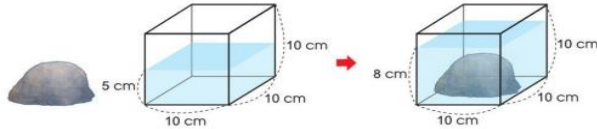
## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK
- Học sinh: SGK, VBT, các đồ dùng học tập cần thiết.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “<b>Nói nhanh- đáp đúng</b>”</p> <p>-GV thiết kế một số câu hỏi, mời lớp trưởng điều khiển trò chơi. Lớp trưởng nêu các câu hỏi cho HS còn lại đáp. HS đáp đúng được vỗ tay tuyên dương.</p> <p>- Câu hỏi: 1/ <i>Hãy nêu quy tắc tính thể tích hình hộp chữ nhật?</i>            2/ <i>Công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật là <math>a \times a \times a</math>. Đúng hay sai?</i>            3/ <i>Nêu công thức tính thể tích hình lập phương?</i>            4/ <i>Thể tích hình lập phương có cạnh 4cm là <math>64 \text{ cm}^3</math>, đúng hay sai? Vì sao?</i></p> <p>HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn            GV nhận xét, tổng kết trò chơi, giới thiệu bài.</p>	
<p><b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b></p>	
<p>Bài 4: Tính thể tích</p> <p>-GV chiếu 3 hình như SGK, yêu cầu HS quan sát</p>  <p>--</p> <p>-Để tính được thể tích của các hình bên, ta làm sao?</p> <p>- GV chia lớp làm 3 dãy:            Dãy 1: Hình A    Dãy 2: Hình B    Dãy 3: Hình C</p> <p>-Mời 3 HS thực hiện chia sẻ kết quả trên bảng</p> <p>-Cả lớp cùng nhận xét đánh giá</p>	<p>-HS quan sát hình, đọc yêu cầu đề bài</p> <p>-Ta chia các hình ra, tính thể tích từng hình đã chia rồi cộng kết quả lại</p> <p>-HS thực hiện cá nhân vào VBT theo yêu cầu</p> <p>-3HS nói tiếp sửa bài trên bảng lớp</p> <p>-HS quan sát, cùng đóng góp ý kiến và đặt câu hỏi cho bạn</p>
<p>Bài 5: Quan sát hình vẽ</p> <p>-GV trình chiếu hình vẽ</p>	<p>-HS quan sát hình vẽ, đọc yêu cầu câu 5a</p> <p>-HS trao đổi theo cặp</p>

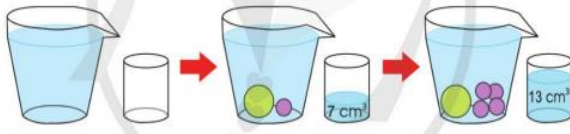
a) Tính thể tích viên đá:



- Để biết được thể tích viên đá, ta làm thế nào?
- Yêu cầu HS trao đổi theo cặp tìm câu trả lời cho câu hỏi trên?
- GV nhận xét, chốt kết quả đúng
- Trưng bày cách làm trên, GV YC học sinh thảo luận để giải đáp câu b và c
- Lớp trưởng điều khiển chia sẻ kết quả bằng cách giơ kết quả đúng

c/ Mời HS hỏi- đáp

c) Đặt các câu hỏi liên quan đến thể tích:



- GV hỏi: Vậy để tính các hình khối không có hình dạng tiêu chuẩn ( như củ khoai, viên đá, quả cam,..) ta làm thế nào để tính được?
- GV nhấn mạnh cách tính các khối hình không có hình dạng “tiêu chuẩn”

- Một số HS trình bày ý kiến cá nhân
- Cả lớp nhận xét, góp ý và rút ra cách thực hiện:
- HS thảo luận cặp để giải đáp câu b và c
- Một số HS chia sẻ kết quả, HS còn lại đặt câu hỏi theo yêu cầu
- Cả lớp nêu kết quả của mình ( bảng con, bảng nhóm,..)
- Ta đặt vật đó vào một khối hộp dạng hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương. Dựa vào thể tích của 2 hình trên để tính.

### HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Bài 6: HS đọc yêu cầu  
 GV tổ chức bằng trò chơi “ **Ai tính nhanh**”  
 - GV lần lượt nêu yêu cầu câu a/ HS thực hiện tính. Ai đưa nhanh kết quả đúng, chiến thắng  
 Đề bài: Thùng xăng hình HCN có dài 7dm, rộng 4dm và cao 2,5dm  
 Hỏi thùng xăng chứa tối đa bao nhiêu lít xăng?  
 Giá bán mỗi lít là 22600 đồng. Muốn đổ đầy thùng xăng cần bao nhiêu tiền?  
 Tổng kết trò chơi, tuyên dương HD

- HS lắng nghe đề bài
- HS tham gia trò chơi
- HS giơ kết quả
- a/  $7 \times 4 \times 2,5 = 70 \text{ dm}^3 = 70 \text{ lít}$
- b/  $22600 \times 70 = 1\,582\,000 \text{ đồng}$

Dặn dò: Xem bài học, vận dụng cách tính thể tích vào tính các đồ vật trong gia đình

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....  
 .....



+ Cảm xúc của em khi được đi chợ mua thứ đồ yêu thích cho người thân trong gia đình.

+ Theo em, người thân trong gia đình sẽ cảm thấy như thế nào khi nhận được những món đồ từ các em?

+ Việc chúng ta mua đồ tặng người thân thể hiện điều gì?

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ. HS lắng nghe nhận xét.

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Trò chơi đi chợ là một trải nghiệm thú vị để chúng ta hiểu hơn về công việc trong gia đình. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 25 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em là thành viên tích cực của gia đình.*

## **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

### **Hoạt động 1: Chia sẻ về trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình**

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm (4 – 6 HS).

- GV nêu nhiệm vụ hoạt động: *Chia sẻ với các bạn trong nhóm về những lời nói, việc làm của bản thân thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.*

- GV yêu cầu mỗi nhóm cử một bạn làm thư kí để tập hợp ý kiến của các thành viên. Cả nhóm sắp xếp thành một danh sách những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm cùng trao đổi về những lời nói, việc làm thể hiện được trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.

- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:

+ *Thái độ:*

*Lễ phép.*

*Mong muốn bố mẹ, người thân vui lòng.*

*Trân trọng những gì bố mẹ, người thân làm cho mình...*

+ *Lời nói:*

*Nói về lòng biết ơn với biểu cảm yêu thương.*

*Nói lời thể hiện sự quan tâm.*

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.

- HS làm việc nhóm.

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện.

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

*Nói lời khen ngợi, động viên...*

+ *Việc làm:*

*Tự giác làm việc nhà.*

*Chủ động làm những món quà nhỏ tặng bố mẹ, người thân vào dịp lễ, dịp đặc biệt.*

*Cố gắng chăm chỉ học tập để bố mẹ, người thân vui lòng...*

- GV mời một số HS bày tỏ cảm xúc khi thực hiện được những lời nói, việc làm đó.



- GV cho HS xem video về cách thể hiện sự quan tâm đến người thân:

<https://youtu.be/-A5T21Vf50>

- GV đặt câu hỏi cho HS cả lớp:

+ Bạn Tí đã có Thái độ như thế nào đối với mẹ và công việc của mẹ?

+ Bạn Tí đã có hành động, lời nói gì thể hiện sự biết ơn, quan tâm đối với mẹ?

+ Em có nhận xét gì về bạn Tí?

- GV mời một số HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

+ *Bạn Tí có thái độ biết ơn, trân trọng đối với công sức lao động của mẹ cũng như công việc của mẹ để nuôi nấng bạn.*

+ *Bạn Tí đã có lời nói động viên mẹ trong công việc, an ủi mẹ khi có người nói lời không hay về mẹ và công việc của mẹ. Tí đã đi thu gom mảnh gỗ để cài vào chiếc xe rác, giúp mẹ đỡ vất vả hơn. Tí tự giác làm việc nhà giúp mẹ.*

- HS bày tỏ cảm xúc.

- HS xem video.

- HS lắng nghe câu hỏi.

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

+ *Tí là một người con chăm ngoan, hiếu thảo, biết quan tâm và bày tỏ sự biết ơn đối với mẹ.*

- GV kết luận: *Tình cảm gia đình là món quà quý giá nhất mà mỗi chúng ta có được. Các thành viên trong gia đình cần luôn yêu thương, quan tâm, gắn bó, chăm sóc lẫn nhau. GV khen ngợi các em đã thực hiện được nhiều việc làm, lời nói thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình. Các em hãy tiếp tục phát huy thực hiện những việc làm, lời nói đó nhé!*

### **Hoạt động 2: Sáng tạo Cây trách nhiệm, biết ơn**

- GV chia lớp thành các nhóm (có thể là các nhóm đã chia ở Hoạt động 1).

- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận để sáng tạo *Cây trách nhiệm, biết ơn*.

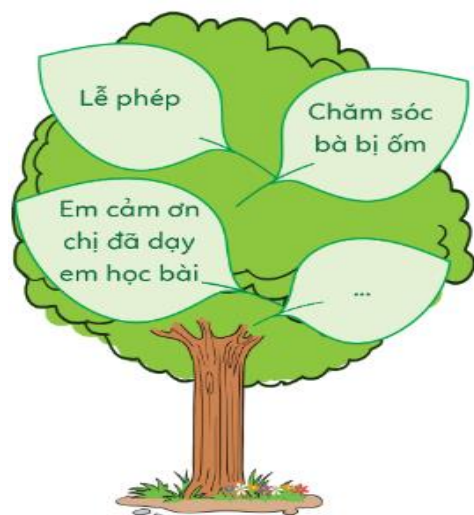
- GV hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Mỗi nhóm vẽ một hình cây vào giấy khổ lớn.

+ Viết vào các mảnh giấy nhỏ những lời nói, thái độ, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn của em với các thành viên trong gia đình.

+ Dán các mảnh giấy nhỏ lên cây đã vẽ.

+ Trang trí cho cây thật sinh động.



- GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm. Các nhóm cử đại diện giới thiệu về *Cây trách nhiệm, biết ơn* và chia sẻ về những nội dung nhóm mình đã viết.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS làm việc nhóm.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS trưng bày

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS làm việc cá nhân

- GV kết luận: *Các em hãy tích cực thực hiện những lời nói, thái độ, việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.*

### **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

#### ***Bài tập trắc nghiệm:***

- GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:

**Câu 1:** Ý nghĩa của việc thể hiện sự biết ơn đối với người thân là gì?

- A. Được nhiều người ngưỡng mộ.
- B. Được mọi người tín nhiệm.
- C. Nâng cao giá trị bản thân.
- D. Xây dựng mối quan hệ gắn bó, yêu thương.

**Câu 2:** Biểu hiện của việc biết ơn người thân trong gia đình là gì?

- A. Gia đình thiếu sự gắn kết.
- B. Bố mẹ không quan tâm đến con cái.
- C. Con cái cãi và không nghe lời bố mẹ.
- D. Con cái sẵn sàng, giúp đỡ bố mẹ những việc nhỏ trong gia đình.

**Câu 3:** Sự biết ơn đối với người thân có tác dụng gì?

- A. Gắn chặt tình cảm và mối quan hệ của các thành viên trong gia đình.
- B. Tạo không khí chan hòa cho các thành viên trong gia đình cùng nhau giải trí.
- C. Các thành viên trong gia đình nhận thức rõ được vị trí, vai trò của bản thân.
- D. Các mối quan hệ trong gia đình được mở rộng ra bên ngoài.

**Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không phải việc làm thể hiện lòng biết ơn đối với người thân?

- A. Quan tâm, chăm sóc người thân khi bị ốm.
- B. Tự giác giúp đỡ người lớn tuổi và trẻ nhỏ trong nhà.
- C. Chỉ tự giác hoàn thành công việc của bản thân.
- D. Tham gia nhiệt tình các hoạt động chung của gia đình.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, tiếp thu

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây không hành động, lời nói thể hiện lòng biết ơn đối với người thân trong gia đình?

A. Để người thân tự vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

B. Chủ động tâm sự với người thân khi họ có các vấn đề về tinh thần.

C. Hỏi thăm đến tình trạng sức khỏe hàng ngày của người thân.

D. Quan tâm đến vấn đề tâm lí của người thân hàng ngày.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	D	D	A	C	A

\* **CỦNG CỐ**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

\* **DẶN DÒ**

- GV nhắc nhở HS:

+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.

+ Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

- HS lắng nghe, ghi chú.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....  
.....  
.....

*Thứ Sáu ngày 7 tháng 3 năm 2025*

TOÁN

**. LUYỆN TẬP CHUNG**

**( Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Cũng cố kỹ năng tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn; diện tích và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

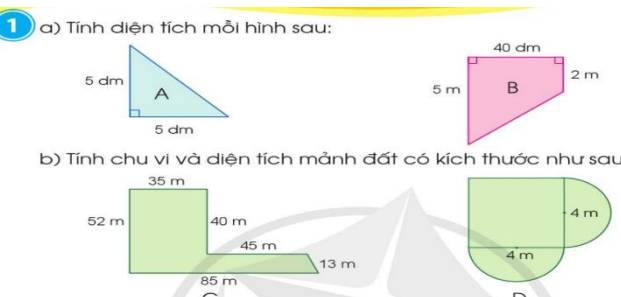


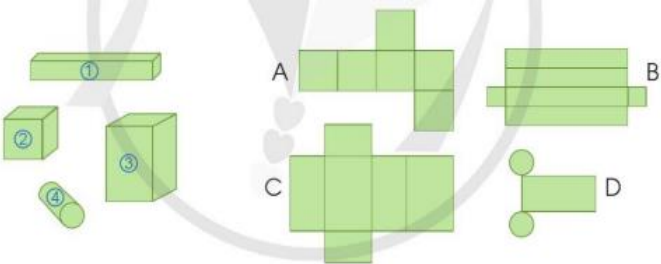
- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.
- Phát triển các NL toán học.
- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bài giảng trình chiếu, Tivi, bảng phụ, phiếu học tập,
- Học sinh: SGK, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<p>*Cách tiến hành</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ <b>Câu cá</b>”</p> <p>-GV phổ biến cách chơi: Trên mỗi cần câu có các hình ( Tam giác, hình thang, hình hộp chữ nhật, hình lập phương). Trên mình mỗi chú cá có các công thức. HS chọn cần câu có hình phù hợp với công thức trên mình cá. Mỗi lần chọn đúng, HS được tuyên dương</p> <p>-HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn</p> <p>-Mời một số HS đọc lại quy tắc và công thức tính diện tích hình thang, hình tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.</p> <p>-GV giới thiệu bài mới.</p>	
<b>B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b>	
<p>*Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV trình chiếu hình ảnh ( hoặc yêu cầu HS quan sát hình SGK)</p>  <p>1 a) Tính diện tích mỗi hình sau:</p> <p>b) Tính chu vi và diện tích mảnh đất có kích thước như sau:</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>-Quan sát loại hình và kích thước có trong hình, mời HS nối tiếp đọc lại quy tắc tính chu vi, diện tích các hình đã học.</p> <p>-GV đặt câu hỏi cho HS hình C và D:</p> <p>+ Để tính chu vi mảnh đất hình C ta làm sao?</p>	<p>HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Quan sát hình vẽ</p> <p>-Hình A và B yêu cầu tính diện tích, hình C và D yêu cầu tính chu vi và diện tích mảnh đất.</p> <p>-HS nối tiếp nêu quy tắc ( hoặc công thức)</p> <p>-HS trả lời câu hỏi của GV</p>

<p>+Để tính diện tích mảnh đất hình C ta làm thế nào?          +Mảnh đất hình D gồm có hình gì và hình gì? Làm thế nào để tính chu vi? làm thế nào để tính diện tích?          - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân vào VBT          -Mời một số HS nối tiếp chia sẻ kết quả ( sửa bài) trên bảng, HS đối chéo vở để sửa bài.          -Cả lớp nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn ( nêu có)          -GV nhận xét , chốt kết quả đúng</p>	<p>-HS thực hiện VBT          -Một số HS sửa bài bảng lớp</p>
<p><b>Bài 2:</b> Chọn hình triển khai          - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ <b>Ghép hình</b>”</p>  <p>-GV trình chiếu các hình ảnh như SGK, HS tham gia trò chơi bằng cách nối ghép các hình A, B, C, D với các hình 1, 2, 3, 4 sao cho thích hợp.          -Mỗi lượt chơi, HS có 5 giây để đưa ra đáp án ( thao tác trên máy tính: Kéo hình triển khai vào hình phù hợp). Sau khi đưa ra đáp án, GV yêu cầu HS giải thích vì sao chọn đáp án đó?</p>	<p>-HS quan sát hình          - Lắng nghe sinh hoạt cách chơi</p> <p>HS tham gia trò chơi  <i>Đáp án:</i>          Hình (1) – B    (2) – A    (3) – C    (4) - D</p>
<p><b>Bài 3:</b> Tính thể tích của bể kính          -Mời 3 HS nối tiếp đọc đề bài          -Mời HS nêu các kích thước của bể kính mà đề bài cho.          -GV hỏi đáp:          + Để tính diện tích kính cần dùng ( không nắp) ta tính diện tích gì? Và có chú ý gì?          + Để tính được thể tích của nước trong bể, ta cần làm gì?          -Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở          -Mời HS chia sẻ kết quả trước lớp          -Cả lớp cho ý kiến và đối vở sửa bài</p>	<p>-3 HS nối tiếp đọc đề bài          - Bể kính có chiều dài 1,2m; chiều rộng 60cm; chiều cao 80 cm          - Ta tính diện tích toàn phần của bể (chỉ có 1 mặt đáy). Cần chú ý đổi đơn vị các kích thước về cùng 1 đơn vị đo và tính diện tích của 5 mặt.          - Để tính thể tích nước, ta đi tính chiều cao của mức nước (<math>80 \times \frac{3}{4}</math>), sau đó mới tính thể tích nước với chiều cao vừa tìm được.          - HS làm bài cá nhân vào vở          - 2 HS chưa sẻ kết quả trước lớp          -HS còn lại nhận xét, đối vở sửa bài.</p>
<p><b>C.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</b></p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thi đua đọc công thức và qui tắc tính chu vi, diện tích, thể tích các hình đã học.</li> <li>- HS đọc đúng được cộng điểm thi đua</li> <li>* Củng cố, dặn dò</li> <li>- Về xem lại các bài tập đã giải và hoàn chỉnh</li> <li>- Ôn kĩ các công thức và qui tắc toán để chuẩn bị tiết học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi đua đọc qui tắc và công thức tính chu vi, diện tích, thể tích các hình đã học.</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

### TIẾNG VIỆT

#### BÀI VIẾT 2

#### TRẢ BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.
- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.
- Phát hiện được một số chi tiết hay trong bài viết của bạn.
- Góp phần phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài). Bồi dưỡng tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: máy tính, tivi, bài trình chiếu.
- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b> - GV giới thiệu bài, nêu YCCĐ của bài	- HS lắng nghe, nắm YCCĐ
<b>B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH:</b>	
* <b>Hoạt động 1:</b> Nghe nhận xét chung về bài làm của cả lớp GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp: + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp. + Những lỗi điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả. + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về bài viết. + Chọn đọc một đoạn văn (hoặc toàn bài văn) hay trước lớp.	- HS lắng nghe NX từ GV

<p><b>* Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về bố cục, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp.</li> </ul> <p>Lưu ý: + Xây dựng các BT sửa lỗi với ngữ liệu từ bài viết của HS.</p> <p>+ Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Tự sửa bài, viết lại đoạn văn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:</li> <li>+ Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.</li> <li>+ Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.</li> <li>+ Lựa chọn, viết lại một đoạn văn.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý cho nhau để hoàn thiện bài viết.</li> </ul> <p>GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài. GV có thể mời HS khác nêu ý kiến; GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).</p> <p><b>C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tham khảo thêm 1 số đoạn viết của bạn ngoài giờ học.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sửa lỗi bài viết của bạn và của mình</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự sửa bài viết của mình theo nhận xét của GV, viết lại 1 đoạn hoàn chỉnh.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm nhóm đôi, đổi vở KT việc sửa lỗi của nhau.</li> <li>- HS lần lượt đứng lên báo cáo KQ sửa bài.</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

### KHOA HỌC

#### **Bài 16: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI (TIẾT 2)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS trình bày được một số đặc điểm của tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên
- Xác định được các dấu hiệu của cơ thể ở tuổi dậy thì
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
- HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, tranh ảnh,

2. HS: SGK. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
Cho HS nghe bài hát : <i>Chín bậc tình yêu</i> Bài hát nói về những giai đoạn nào của con người? GTB: Hôm nay chúng ta tìm hiểu giai đoạn tuổi ấu thơ và tuổi vị thành niên qua bài: <i>Quá trình phát triển của con người. (Tiết 2).</i>	HS nghe Giai đoạn tuổi ấu thơ, tuổi trưởng thành.
<b>B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ</b>	
<b>Hoạt động 3: Tìm hiểu về một số đặc điểm của tuổi ấu thơ</b>	
Bước 1: Làm việc nhóm -Yêu cầu HS quan sát và đọc thông tin ở hình 3, trang 73 SGK và luân phiên trình bày một số đặc điểm của tuổi ấu thơ theo tiến trình thời gian. Bước 2: Làm việc cả lớp - GV trình chiếu hình 3, trang 73 SGK trước lớp và yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày một thời kì của tuổi ấu thơ. - GV yêu cầu học sinh chia sẻ các đặc điểm nổi bật ở tuổi ấu thơ của bản thân với các bạn trong lớp. -Cho HS nhận xét về phần giới thiệu tuổi ấu thơ của các bạn. -Các em đang ở giai đoạn nào của tuổi ấu thơ? -Đặc điểm chính của giai đoạn này là gì? -Nhiệm vụ chính của giai đoạn này là gì? <i>Chốt: Người ở tuổi ấu thơ, cơ thể phát triển nhanh về thể chất và trí tuệ; hoạt động chủ yếu là vui chơi, sau đó chuyển dần sang hoạt động học tập.</i>	- HS quan sát và thực hiện yêu cầu.  -HS quan sát và đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm. - HS thực hiện yêu cầu. HS mang anbum ảnh của mình và giới thiệu về thời ấu thơ; -HS nhận xét  -Giai đoạn thứ 3: 6 tuổi đến 9 tuổi -Cơ thể phát triển nhanh về thể chất và trí tuệ; hoạt động chủ yếu là học tập. HS nghe
<b>Hoạt động 4: Tìm hiểu đặc điểm của tuổi vị thành niên.</b>	
<i>Bước 1 : Làm việc nhóm</i> HS đọc thông tin và quan sát hình 4, trang 74 SGK và vẽ sơ đồ tư duy về các thời kì và đặc	- HS thực hiện yêu cầu theo nhóm 4

<p>điểm của từng thời kỳ trong độ tuổi vị thành niên</p> <p><i>Bước 2: Làm việc cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS trưng bày.</li> <li>- Cho HS tham quan, đánh giá</li> </ul> <p>-GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên thuyết trình sơ đồ tư duy của nhóm mình.</p> <p>GV đưa sơ đồ tư duy trên màn hình và chốt lại nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> <li>- Ở tuổi vị thành niên đặc điểm chính là gì? Ta phải lưu ý gì khi ở tuổi vị thành niên? <p><i>Chốt: Đặc điểm chính của tuổi vị thành niên: “ Người ở tuổi vị thành niên, cơ quan sinh dục phát triển, có khả năng sinh sản ; có sự phát triển về trí tuệ, cảm xúc và các mối quan hệ xã hội ; bắt đầu suy nghĩ và hành động độc lập nhưng vẫn phụ thuộc vào gia đình”.</i></p> </li></ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưng bày theo kỹ thuật <b>Phòng tranh</b></li> <li>- HS đi tham quan, đánh giá về sơ đồ tư duy của nhóm bạn</li> <li>- Đại diện nhóm lên trình bày</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>HS nêu</p>
<p><b>C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP</b></p>	
<p><i>Bước 1: Làm việc nhóm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Con ong và cùng nhau thảo luận 2 câu hỏi:</li> <li>- Nêu dấu hiệu cho thấy cơ thể đang dậy thì.</li> <li>- Những đặc điểm nào giúp em phân biệt tuổi ấu thơ với tuổi vị thành niên?</li> </ul> <p><i>Bước 2: Làm việc cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên bảng trả lời một trong hai câu hỏi trên</li> </ul> <p><b>-Em đã thực hiện các biện pháp nào nhằm vệ sinh tuổi dậy thì.?</b></p> <p><b>GV chốt:</b> + Ngoài những thay đổi về thể chất và tinh thần, dấu hiệu chính cho thấy cơ thể đang dậy thì là ở phụ nữ có kinh nguyệt, ở nam có thể xuất tinh.</p> <p>+ Đặc điểm chính giúp phân biệt tuổi ấu thơ với tuổi vị thành niên là ở tuổi vị thành niên cơ quan sinh dục phát triển, có khả năng sinh sản;</p>	<p>2- 3 HS đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 2</li> </ul> <p>- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận</p>

<p><i>có sự phát triển về trí tuệ, cảm xúc và các mối quan hệ xã hội, bắt đầu suy nghĩ và hành động độc lập.</i></p>	
<p><b>D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG</b></p>	
<p>- Cho HS chơi trò chơi: <b>Vòng quay kì diệu</b>          - GV quay vào tên bạn nào bạn đó lên chia sẻ Em đã biết được gì sau bài học này? Em vận dụng thế nào trong cuộc sống? hoặc chia sẻ về tuổi ấu thơ, uôi vị thành niên của anh , chị ...          -GV , HS nhận xét và tổng kết tiết học          Dặn dò: Suu tầm các hình ảnh tuổi trưởng thành của anh, chị, bố mẹ để tiết sau học</p>	<p>-Kĩ thuật : <b>Trình bày 1 phút</b>           HS trình bày           HS nghe</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
 .....  
 .....

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**XÂY DỰNG TIỂU PHẨM VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ LÒNG BIẾT ƠN.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần</b>  <b>a. Mục tiêu:</b> Thông qua hoạt động, HS:          - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.          - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  <b>b. Cách tiến hành</b>          - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 25 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 26.          - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.</p> <p><b>Hoạt động 2: Xây dựng tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn</b>          - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).          - GV nêu nhiệm vụ hoạt động: <i>Các nhóm sẽ thảo luận để xây dựng tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn với người phụ nữ trong gia đình.</i></p>	<p>- HS chú ý lắng nghe           - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.</p>

- GV hướng dẫn cụ thể như sau:
- + Lựa chọn một người phụ nữ trong gia đình để xây dựng tiểu phẩm: bà, mẹ, bác gái, cô, dì,...
- + Thiết kế kịch bản cho tiểu phẩm. Các nhóm viết tóm lược ra giấy:
- Ý tưởng chủ đạo của tiểu phẩm.
- Các tình tiết chính của tiểu phẩm.
- Các nhân vật chính trong tiểu phẩm.
- + Thống nhất nội dung kịch bản, viết lời thoại để thể hiện.
- + Phân vai cho các thành viên.
- + Chuẩn bị trang phục, phương tiện hỗ trợ để trình diễn tiểu phẩm.

*Theo tờ, nội dung kịch bản sẽ liên quan đến món quà bất ngờ người cháu dành tặng bà.*



- GV tổ chức cho các nhóm tiến hành xây dựng tiểu phẩm.
- GV hỗ trợ những nhóm còn lúng túng, góp ý thêm cho kịch bản hấp dẫn hơn, có thể gợi ý về những tình tiết đưa vào để tiểu phẩm thêm thú vị.
- Sau khi đã thiết kế xong kịch bản, GV tổ chức cho các nhóm tiến hành tập luyện đóng vai thể hiện nội dung tiểu phẩm.
- \* **CỦNG CỐ**
- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.
- \* **DẶN DÒ**
- GV nhắc nhở HS:
- + Luyện tập đóng vai thể hiện tiểu phẩm.

- HS làm việc nhóm.

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS thực hiện.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.



+ Chuẩn bị trước <b>Chủ đề 7 – Tuần 26.</b>	- HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.
---------------------------------------------	-------------------------------------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

Thủy Thanh, ngày 1 tháng 3 năm 2025

**TM. TỔ CHUYÊN MÔN**  
**TỔ PHÓ**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD**



Đặng Chi Hương



Nguyễn Chi Kỳ Duyên

